

Bản án số: 22/2023/HS-PT

Ngày 24/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Lâm và ông Trần Hữu Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 168/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Phạm Văn H, Phạm Đức O, Đỗ Thành C, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu dân cư PT, phường CT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị S; có vợ và 4 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129 ngày 10-02-2015 của Công an thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt Nguyễn Văn Ch 1.000.000 đồng về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong ngày 12-02-2015; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144 ngày 15-4-2016 của Công an thị xã Chí Linh xử phạt Nguyễn Văn Ch 4.000.000 đồng về hành vi “khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép”, chấp hành xong ngày 21-4-2016; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35 ngày 26-12-2017 của Công an thị xã Chí Linh xử phạt Nguyễn Văn Ch 7.500.000 đồng về hành vi “khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản”, đã chấp hành xong ngày 29-8-2018.

Bị bắt tạm giam từ ngày 16-3-2022 đến ngày 16-6-2022. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt*

2. Phạm Văn H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khu dân cư NĐ, phường CT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức C (đã chết) và bà Phương Thị Đ (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt*

3. Phạm Đức O, sinh năm 1960; nơi cư trú: Khu dân cư NĐ, phường CT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức C (đã chết) và bà Phương Thị Đ (đã chết); có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt*

4. Đỗ Thành C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu dân cư PT, phường CT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Chn và bà Bùi Thị K; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt*

Vụ án còn có 01 bị cáo khác không có kháng cáo và Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 16-01-2022, Phạm Văn H và anh Phạm Văn Hn, sinh năm 1977 (trú tại khu dân cư TL, phường CT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương) đi ăn tại quán của anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1979 (địa chỉ tại khu dân cư NĐ, phường CT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương) thì gặp Nguyễn Văn Ch, Đỗ Thành C, Triệu Bá N ăn ở dãy bàn đối diện. Khoảng 12 giờ cùng ngày H và Hn ăn xong. Khi thanh toán H và Hn cùng muốn thanh toán tiền cho anh Đ. Thấy vậy Cn nói “anh trả cho cả bàn này đi”. H trả lời “chúng mày có mời rượu tao đâu mà tao phải trả tiền”. Sau đó giữa H và Cn cãi chửi nhau. H dùng tay trái tát Cn 01 cái thì bị Cn dùng tay tát lại H 01 cái. H chạy vào khu vực bếp của quán ăn nhà anh Đ lấy 01 con dao phay có chiều dài 42 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 30cm, rộng 8cm, chuôi dao làm bằng gỗ đuôi theo Cn để đánh thì Cn chạy ra ngoài đường tỉnh lộ 17B rồi chạy về hướng Ủy ban nhân dân phường CT. Vừa chạy Cn vừa quay lại chửi và nói “ông H ông có giỏi thì rút con dao đi, tôi với ông đánh nhau tay không”. H tự rút con dao xuống khu vực vỉa hè trước cửa quán nhà anh Trần Văn N nên anh N nhặt con dao để cất đi. C chạy đến giằng con dao từ tay anh N để đánh H nhưng anh N giằng giữ lại thì con dao bị rơi xuống đất. Thấy vậy N chạy đến nhặt con dao lên mục đích để đuổi đánh H thì bị anh Đ giằng lại đem về

nhà cát. Không giăng được dao, N và C tiếp tục đuổi đánh H. Lúc này, tại khu vực trước cửa quán nhà anh Đ, khoảng 50m về hướng Ủy ban nhân dân phường CT, H và Cn đang xô xát, đánh nhau. H nhặt viên gạch lát vỉa hè bằng bê tông ném về phía Cn nhưng không trúng. C ôm và đẩy ngã H ra vỉa hè sau đó nhặt một viên gạch lát vỉa hè bằng bê tông ném về phía H thì trúng vào phần trán bên trái của H. Cùng lúc đó Cn cũng dùng gạch giơ lên định đánh H nhưng do H giẫy giụa Cn bị rơi viên gạch. Cn dùng chân tay đánh H cùng với N, C. Khi thấy H bị chảy máu thì Cn, C, N dừng lại không đánh nữa đi về quán anh Đ để lấy xe về. Thấy vậy, H giữ Cn, N lại yêu cầu bồi thường nên hai bên lại xảy ra chửi nhau. C đi xe mô tô về nhà. Khoảng 5 phút sau Phạm Đức O là anh trai của H đi xe mô tô đến hỏi H “ai đánh mày”. H chỉ về phía Cn. O liền đi về phía Cn dùng chân đá Cn nhưng không trúng. O tiếp tục đuổi Cn về hướng Ủy ban nhân dân phường CT. Khi đến khu vực có đồng gạch lát vỉa hè, cách quán nhà anh Đ 50m. O nhặt được 01 viên gạch bằng bê tông ném về phía Cn nhưng không trúng nên quay lại. Khi đến khu vực nhà anh N thì O lại nhìn thấy Cn đi quay lại nên đã nhặt 01 chiếc gậy bằng kim loại dạng ống có chiều dài 1,5m đường kính 02cm màu bạc, một đầu gắn một thanh kim loại dài 25cm tiết diện vuông để ở trước cửa quán nhà anh N tiếp tục đuổi theo Cn nhưng không đuổi được nên đã mang gậy về trả cho anh N. Trong lúc này H và N vẫn tiếp tục cãi chửi nhau và dùng chân tay đánh nhau. Khoảng 10 phút sau thì H và N dừng lại. H đi đến trạm y tế phường CT để sơ cứu vết thương.

Việc Cn, C, N, H, O sử dụng hung khí đuổi đánh nhau trên vỉa hè và lòng đường tỉnh lộ 17B là nơi công cộng, khu vực đông dân cư đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự công cộng tại địa bàn phường CT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân.

Tại Bản kết luận giám định số 110/TTg ngày 29-4-2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hải Dương đối với Phạm Văn H kết luận: Sẹo vết thương phần mềm vùng trán cung lông mày kích thước trung bình, tổn thương trên do vật tày gây ra, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên H tại là 04%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H, Nguyễn Văn Ch, Đỗ Thành C, Phạm Đức O phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 33 (ba mươi ba) tháng tù. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 31 (ba mươi một) tháng tù. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thành C 30 (ba mươi) tháng tù. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; Điều 38, điểm

s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức O 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Cn, H, C và O kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn H rút toàn bộ đơn kháng cáo. Bị cáo Cn, C, O giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị: Chấp nhận việc bị cáo H rút đơn kháng cáo; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cn; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Cn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo C; đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thành C 28 tháng tù. Đối với bị cáo O là đồng phạm có vị trí thứ yếu, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo O; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đức O từ 24 đến 26 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 52 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Về án phí: Các bị cáo H, C và O không phải chịu án phí phúc thẩm; bị cáo Cn phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Cn, H, C và O trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm và phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 16-01-2022, tại quán ăn của anh Vũ Văn Đ, địa chỉ: Khu dân cư NĐ, phường CT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn Ch đã xảy ra mâu thuẫn với Phạm Văn H. H dùng tay tát Cn, Cn tát lại. Sau đó H dùng dao đuổi đánh Cn ra ngoài đường tỉnh lộ 17B kéo dài 50m về hướng Ủy ban nhân dân phường CT. Trên đường đi H vút dao xuống. N, C nhặt

dao định đuổi đánh H nhưng được người dân giằng lại. H dùng viên gạch lát vỉa hè ném về phía Cn nhưng không trúng. C dùng gạch ném trúng vào trán H. Cn dùng gạch định đánh H nhưng bị rơi. Cn, N, C tiếp tục dùng chân tay đánh H, hậu quả làm cho bị cáo H bị thương tích ở vùng trán bên trái, tổn thương 04% sức khỏe. Phạm Đức O dùng gạch ném, dùng gậy bằng kim loại đuổi đánh Cn. Việc các bị cáo dùng hung khí đuổi đánh nhau trên vỉa hè, lòng đường tỉnh lộ 17B tại khu đông dân cư đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn trên địa bàn khu dân cư Nam Đông, phường CT gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo Cn, H, O, C và N dùng dao, gạch, gậy bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đuổi đánh nhau, do đó hành vi của các bị cáo Cn, H, C, N và O đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Cn, H, O, C và N về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tội danh các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá chưa đúng về vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội đối với một số bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử đánh giá lại để có căn cứ khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo như sau: Căn cứ nguyên nhân dẫn đến việc xô xát giữa các bên, thời gian các bị cáo tham gia việc đánh nhau, gây rối trật tự nơi công cộng và các hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện thì thấy bị cáo H giữ vị trí đầu, tiếp đến thứ 2 là bị cáo Cn, vị trí thứ 3 là bị cáo C và bị cáo N, vị trí cuối cùng là bị cáo O.

[4]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H rút toàn bộ kháng cáo. Xét, việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận để đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H theo quy định.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Cn, C và O thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Cn, C và O đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Cn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo O, C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo có xác nhận của địa phương vào ngày 16/02/2023; có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào vị trí, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà các bị cáo đã gây ra, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Cn 31 tháng tù, bị cáo C 30 tháng tù là đã phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Cn không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; bị cáo C có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra là lớn, bị cáo đã dùng gạch bằng bê tông ném vào đầu gây thương tích cho bị cáo H mức tổn hại sức khỏe là 04%, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Cn, C, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo như tại bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo O là đồng phạm với bị cáo H, giữ vai trò thứ yếu cuối cùng trong vụ án, thực hiện hành vi gây rối trong thời gian ngắn và thực tế không gây thương tích cho ai, phạm tội với động cơ nhằm bệnh vực bị cáo H là anh trai của bị cáo vừa bị đánh. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng và nhân thân tốt, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã thể hiện việc ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo O, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ đúng quy định của Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đồng thời đảm bảo chính sách hình sự đối với bị cáo O khi hai anh em ruột cùng bị xét xử trong vụ án.

[6] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Cn, C không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo H rút đơn kháng cáo và kháng cáo của bị cáo O được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ghi nhận việc bị cáo Đỗ Thành C đã tự nguyện nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Văn H. Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh,

tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Phạm Văn H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 24/02/2023.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đỗ Thành C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2022/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đỗ Thành C.

3. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức O. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo O.

4. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đỗ Thành C, Phạm Đức O phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 31 (ba mươi một) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, được trừ đi 03 tháng 03 ngày tù. Bị cáo còn phải chấp hành 27 (hai mươi bảy) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thành C 30 (ba mươi) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Quyết định bắt tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đỗ Thành C ngay tại phiên tòa để đảm bảo việc thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức O 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Đức O cho Ủy ban nhân dân phường CT, thành phố C L, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Đỗ Thành C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Đức O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận việc bị cáo Đỗ Thành C đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0001299 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố Chí Linh;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- CQCSĐT- Công an TP Chí Linh;
- CQHSNV - Công an TP Chí Linh;
- CQTHAHS - Công an TP Chí Linh;
- Chi cục THADS TP Chí Linh;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Tuyết